

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18-7-2025

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Tho

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Sơn

2. Bà Trần Thị Mộng Thu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 200/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1994 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 5 đường N, tổ F, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, thành phố Hồ Chí Minh).

- **Bị đơn:** Bà Phan Thị Hoàng Y, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: D, tổ I, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Phạm Ngọc T trình bày:

Ông T và bà Y tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng

Tàu, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 219 ngày 06/11/2018. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến tháng 9/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, rạn nứt về tình cảm. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, không có sự chia sẻ đồng cảm với nhau.

Nay, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Y.

- Về con chung: Ông T và bà Y có 02 con chung tên Phạm Hoàng L, sinh ngày 15/11/2018 và Phạm Hoàng A, sinh ngày 14/02/2021. Sau khi ly hôn, ông T yêu cầu là người trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu bà Y phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Phan Thị Hoàng Y: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Y nhưng bà Y không đến Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông T. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Ông T được ly hôn với bà Y. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Hoàng L, sinh ngày 15/11/2018 và Phạm Hoàng A, sinh ngày 14/02/2021 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng và bà Y không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có địa chỉ tại xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Đất (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 thành phố Hồ Chí Minh).

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Phan Thị Hoàng Y được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà Y tự nguyện chung sống vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 219 ngày ngày 06/11/2018 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông T thì thấy:

Theo ông T trình bày, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng càng về sau thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, không có sự chia sẻ đồng cảm với nhau. Vì vậy ông T yêu cầu được ly hôn với bà Y.

Theo kết quả xác minh của Tòa án cho thấy: Ông T và bà Y có đăng ký kết hôn và chung sống với nhau tại địa chỉ D, tổ I, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, hiện ông T không còn sống chung với bà Y tại địa chỉ trên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng ông T đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên, phía bà Y vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có ý kiến chứng tỏ bà Y không có thiện chí hòa giải, còn phía ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà Y.

Từ những phân tích trên, nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà Y là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T.

[3.3] Về con chung: Ông T và bà Y có 02 con chung tên Phạm Hoàng L, sinh ngày 15/11/2018 và Phạm Hoàng A, sinh ngày 14/02/2021. Sau khi ly hôn ông T yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà Y phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của ông T và kết quả xác minh cho thấy hiện 02 con chung đang do ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án bà Y không có ý kiến hay yêu cầu gì. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên và tránh xáo trộn môi trường sống của các cháu, cần tiếp tục giao 02 cháu cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Do ông T không yêu cầu bà Y phải cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[4] Về án phí: Ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc T đối với bà Phan Thị Hoàng Y về việc “Tranh chấp ly hôn”.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Ngọc T được ly hôn với bà Phan Thị Hoàng Y.

1.2 Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Hoàng L, sinh ngày 15/11/2018 và Phạm Hoàng A, sinh ngày 14/02/2021 cho ông Phạm Ngọc T là người trực tiếp nuôi dưỡng và bà Phan Thị Hoàng Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Ông Phạm Ngọc T phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002430 ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (này là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 thành phố Hồ Chí Minh). Ông T đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 13 TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 13 TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- UBND xã Long Hải, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Mỹ Tho

